

Bản án số: **56/2022/DS - ST**

Ngày: 29/9/2022

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng, thẻ tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Phan Văn Trình**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Ngô Văn Sỹ**

Bà Huỳnh Thị Lệ

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Phạm Thái Trâm Anh** – Thư ký Toà án nhân dân quận Liên Chiểu.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 128/2022/DS - ST ngày 25/5/2022 về việc “ *Tranh chấp hợp đồng tín dụng, thẻ tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2022/QĐST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần NA; Địa chỉ: Số 201-203 Cách Mạng Tháng Tám, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hải Đăng – Chức vụ: Giám đốc Khối quản lý rủi ro; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Ngô Bản – Chức vụ: Phó Giám đốc Phụ Trách Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á – Chi nhánh Đà Nẵng; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Bá Thành Trí – Chức vụ: Nhân viên hỗ trợ kinh doanh (Theo giấy ủy quyền số 105/2022/UQ-NHNA-06 ngày 08/4/2022). Có mặt.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Huyền T– Sinh năm: 1981; Địa chỉ: xx Phạm Như Xương, phường HKN, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo Đơn khởi kiện; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn-Ngân hàng TMCP Nam Á trình bày:*

Ngày 29.9.2016, bà Lê Thị Huyền ký hợp đồng tín dụng số 0696/2016/408 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm phương án vay vốn, hợp đồng tín dụng số 0745/2016/408, để vay Ngân hàng TMCP Nam Á – Chi nhánh Đà Nẵng, số tiền cụ thể:

Hợp đồng tín dụng số 0696/2016/408: Số tiền vay: 100.000.000đ; Thời hạn vay 60 tháng; Lãi suất 8.7%/năm; Mục đích vay tiêu dùng tín chấp; Tính đến ngày 29/9/2022 khoản vay tạm tính là: 108.081.611đ, trong đó: Nợ gốc: 57.083.605đ; Nợ lãi: 50.998.006đ.

Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm phương án vay vốn, hợp đồng tín dụng số 0745/2016/408: Nợ thẻ tính đến ngày 29/9/2022 là 28.640.703đ.

Tính đến ngày 29/9/2022, bà Lê Thị Huyền còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 136.722.314đ, và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 30/9/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc và lãi, theo mức lãi suất các bên đã ký kết tại Hợp đồng tín dụng 0696/2016/408 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm phương án vay vốn, hợp đồng tín dụng số 0745/2016/408 ngày 29.9.2016.

Quá trình sử dụng hợp đồng tín dụng và sử dụng thẻ, phía Ngân hàng đã đáp ứng nhu cầu vay và sử dụng thẻ của bà Trang. Tuy nhiên, bà Lê Thị Huyền đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết với Ngân hàng, và Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở bà Trang trả nợ theo kế hoạch, nhưng bà Trang không có thiện chí nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Do vậy, Ngân hàng TMCP Nam Á kính đề nghị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, giải quyết buộc bà Lê Thị Huyền phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Nam Á tổng số tiền tính đến ngày 29/9/2022 là: 136.722.314đ, và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 30/9/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc và lãi, theo mức lãi suất các bên đã ký kết tại Hợp đồng tín dụng 0696/2016/408 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm phương án vay vốn, hợp đồng tín dụng số 0745/2016/408 ngày 29.9.2016.

* Bị đơn là bà Lê Thị Huyền không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không tham gia phiên hòa giải, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Nam Á và bà Lê Thị Huyền Tthuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của BLTTDS. Quá trình giải quyết vụ án cũng như phiên toà hôm nay Toà án đã triệu tập, niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà đối với bị đơn, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Nam Á đối với bà Lê Thị Huyền Tthì thấy:

Theo hợp đồng tín dụng số 0696/2016/408 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm phương án vay vốn, hợp đồng tín dụng số 0745/2016/408, cùng ngày 29.9.2016, thì bà Lê Thị Huyền Tcó vay Ngân hàng TMCP Nam Á – Chi nhánh Đà Nẵng, số tiền cụ thể:

+ Đối với hợp đồng tín dụng số 0696/2016/408: Số tiền vay: 100.000.000đ; Thời hạn vay 60 tháng; Lãi suất 8.7%/năm; Mục đích vay tiêu dùng tín chấp; Tính đến ngày 29/9/2022 còn dư nợ số tiền là: 108.081.611đ, trong đó: Nợ gốc: 57.083.605đ; Nợ lãi: 50.998.006đ.

+ Đối với Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm phương án vay vốn, hợp đồng tín dụng số 0745/2016/408: Nợ thẻ tính đến ngày 29/9/2022 là 28.640.703đ.

Như vậy, tính đến ngày 29/9/2022, bà Lê Thị Huyền Tcòn nợ Ngân hàng TMCP Nam Á tổng số tiền **136.722.314đ**.

Quá trình thực hiện hợp đồng, phía Ngân hàng đã giải ngân và bà Trang đã nhận số tiền 100.000.000đ theo giấy nhận nợ số 0696-01/2016/408 ngày 29/9/2016 và cấp thẻ tín dụng cho bà Trang sử dụng; Tuy nhiên, sau đó bà Trang đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu thanh toán theo cam kết, nhưng bà Trang vẫn không có thiện chí trả nợ, nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, đồng thời khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Trang phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ tính đến ngày 29/9/2022 với tổng số tiền là: **136.722.314đ**. Trong đó:

Nợ theo Hợp đồng tín dụng số 0696/2016/408, ngày 29/9/2016 là: **108.081.611đ**, trong đó: Nợ gốc: 57.083.605đ; Nợ lãi: 50.998.006đ.

Nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm phương án vay vốn, hợp đồng tín dụng số 0745/2016/408, ngày 29/9/2016 là: **28.640.703đ**.

Và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 30/9/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ

gốc và lãi, theo mức lãi suất các bên đã ký kết tại Hợp đồng tín dụng 0696/2016/408 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm phương án vay vốn, hợp đồng tín dụng số 0745/2016/408 ngày 29.9.2016.

HĐXX, xét thấy: Thực tế, bà Lê Thị Huyền T đã nhận tiền vay của Ngân hàng và sử dụng thẻ tín dụng do Ngân hàng cấp, nhưng quá trình thực hiện hợp đồng, bà Trang đã nhiều lần không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho ngân hàng theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của bên vay do các bên đã thỏa thuận trong các Hợp đồng và quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự, nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Nam Á, xử buộc bà Lê Thị Huyền T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Nam Á, số tiền tính đến ngày 29/9/2022 là: **136.722.314đ** (Một trăm ba mươi sáu triệu, bảy trăm hai mươi hai ngàn, ba trăm mười bốn đồng). Trong đó: Nợ theo Hợp đồng tín dụng số 0696/2016/408, ngày 29/9/2016 là: **108.081.611đ**, trong đó: Nợ gốc: 57.083.605đ; Nợ lãi: 50.998.006đ; Nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm phương án vay vốn, hợp đồng tín dụng số 0745/2016/408, ngày 29/9/2016 là: **28.640.703đ**. Và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/9/2022 cho đến khi bà Trang thanh toán xong nợ gốc và lãi, theo mức lãi suất các bên đã ký kết tại Hợp đồng tín dụng 0696/2016/408 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm phương án vay vốn, hợp đồng tín dụng số 0745/2016/408 ngày 29.9.2016 là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3]. Về án phí DSST: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, nên bị đơn bà Lê Thị Huyền T phải chịu án phí DSST là 6.836.000 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Nam Á số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 3.246.200 đồng, theo biên lai thu tiền số 0000981 ngày 25/5/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Nam Á đối với bà Lê Thị Huyền Trang. Tuyên xử:

1. Buộc bà Lê Thị Huyền Tphải trả cho Ngân hàng TMCP Nam Á số tiền tính đến ngày 29/9/2022 là: **136.722.314đ** (*Một trăm ba mươi sáu triệu, bảy trăm hai hai ngàn, ba trăm mười bốn đồng*). Trong đó:

Nợ theo Hợp đồng tín dụng số 0696/2016/408, ngày 29/9/2016 là: **108.081.611đ**, trong đó: Nợ gốc: 57.083.605đ; Nợ lãi: 50.998.006đ;

Nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn, hợp đồng tín dụng số 0745/2016/408, ngày 29/9/2016 là: **28.640.703đ**.

Và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/9/2022 cho đến khi bà Trang thanh toán xong nợ gốc và lãi, theo mức lãi suất các bên đã ký kết tại Hợp đồng tín dụng 0696/2016/408 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn, hợp đồng tín dụng số 0745/2016/408 ngày 29.9.2016

2. Tiền án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Lê Thị Huyền Tphải chịu số tiền là 6.836.000 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Nam Á số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 3.246.200 đồng, theo biên lai thu tiền số 0000981 ngày 25/5/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Trình

HỘI THẨM NHÂN DÂN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự;

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND quận Liên Chiểu;

- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;

- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ

- Lưu.

HỘI THẨM NHÂN DÂN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ CHỦ TỌA PHIÊN TÒA